

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÀI PHÁT BIỂU CỦA KIỂM SÁT VIÊN TẠI PHIÊN TÒA DÂN SỰ SƠ THẨM LIÊN QUAN ĐẾN TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI

PHƯƠNG HUỆ*

Kịp thời ra thông báo rút kinh nghiệm đối với các bài phát biểu không đạt yêu cầu; tăng cường trao đổi nghiệp vụ giữa Viện kiểm sát hai cấp; kiểm sát chặt chẽ, theo từng tiến trình tố tụng để xâu chuỗi được toàn bộ nội dung vụ án... là những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ và xây dựng bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về tranh chấp đất đai.

Từ khóa: Nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự; bài phát biểu của Kiểm sát viên; tranh chấp đất đai.

Nhận bài: 30/11/2020; biên tập xong: 17/12/2020; duyệt bài: 22/12/2020.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, Viện kiểm sát tham gia các phiên tòa dân sự sơ thẩm đối với các vụ án có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất, bao gồm: Tranh chấp về việc ai là người có quyền sử dụng đất; tranh chấp về hợp đồng có đối tượng là quyền sử dụng đất; tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất; tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất; tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất trong thời kỳ hôn nhân; tranh chấp về chia tài sản là quyền sử dụng đất khi ly hôn, sau khi ly hôn; tranh chấp trong các giao dịch

dân sự khác có đối tượng giao dịch là quyền sử dụng đất.

Thực tiễn công tác kiểm sát giải quyết các vụ việc dân sự thấy rằng, các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất luôn rất phức tạp, bởi loại án này thường liên quan đến nhiều người, công tác quản lý nhà nước về đất đai và quy định pháp luật trong từng thời kỳ lịch sử khác nhau. Qua công tác kiểm sát xét xử phúc thẩm và tiếp nhận giải quyết đơn khiếu nại nhận thấy, các vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất bị hủy, sửa cũng như có đơn đề

* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

ngiht xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các tranh chấp về dân sự. Đối với các vụ án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, cán bộ, Kiểm sát viên (KSV) khi được phân công nghiên cứu hồ sơ vụ án cơ bản đã thực hiện được việc tổng hợp nội dung vụ án, đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề xuất quan điểm hướng giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự...

Tuy nhiên, một số vụ án liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất, trong thực tiễn chất lượng bài phát biểu của KSV tại phiên tòa sơ thẩm còn chưa cao, đôi khi còn rập khuôn theo mẫu, chưa có tính chủ động, chưa thể hiện được sự đầu tư của KSV trong quá trình nghiên cứu hồ sơ và chuẩn bị bài phát biểu. Quan điểm đề xuất đường lối giải quyết nội dung một số vụ án còn sơ sài, nêu chung chung, căn cứ áp dụng pháp luật nội dung không nêu đầy đủ... Từ thực tiễn công tác, chúng tôi nêu một số kinh nghiệm, là một số kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo bài phát biểu của KSV tại phiên tòa dân sự sơ thẩm.

1. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ của Kiểm sát viên trong vụ án tranh chấp đất đai

1.1. Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề chung

Đối với các vụ án dân sự nói chung, khi được giao nghiên cứu hồ sơ, KSV phải nghiên cứu để làm rõ các vấn đề cơ bản sau:

- Nghiên cứu trình tự, thủ tục tố tụng Toà án tiến hành có đảm bảo đúng quy định của BLTTDS năm 2015 hay không thông qua việc xem xét các biên bản như: Thông báo nhận đơn khởi kiện của Toà án; thông báo

cho đương sự nộp tiền tạm ứng án phí; thông báo thụ lý vụ án... Việc nghiên cứu này giúp KSV đánh giá được việc Toà án thụ lý giải quyết vụ án có đúng thẩm quyền không, thời hiệu khởi kiện vụ án còn hay đã hết (đối với những vụ án dân sự có thời hiệu khởi kiện), trình tự, thủ tục Toà án tiếp nhận đơn khởi kiện có đúng quy định của pháp luật không...

- Nghiên cứu việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Thẩm phán có đảm bảo đúng theo Điều 97 BLTTDS năm 2015 không thông qua việc xem xét các bản tự khai, biên bản lấy lời khai đương sự, các quyết định định giá, thẩm định giá... để đánh giá được nguồn gốc, tính có căn cứ pháp luật của từng loại chứng cứ.

- Nghiên cứu các yêu cầu của đương sự trong vụ án như: Yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về các vấn đề họ yêu cầu Toà án giải quyết thông qua đơn khởi kiện, bản khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu liên quan đến vụ án mà đương sự cung cấp.

- Trích cứu tóm tắt nội dung các phần mà KSV đã nghiên cứu sau đó tổng hợp, đánh giá lại các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án, đặt chúng trong mối liên hệ với nhau để dễ dàng xâu chuỗi, từ đó dự kiến đường lối giải quyết vụ án.

1.2. Kỹ năng nghiên cứu các vấn đề cụ thể

Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, KSV cần chú ý những vấn đề sau đây:

Thứ nhất, điều kiện để Toà án thụ lý đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về đất đai:

Theo quy định của Luật đất đai năm 2013, hòa giải là thủ tục đầu tiên của quá trình giải quyết tranh chấp đất đai, nhà nước khuyến khích các bên tranh chấp tự hòa giải hoặc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải ở cơ sở (Điều 202). Khi các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác ở cơ sở để hòa giải tranh chấp đất đai.

Tòa án chỉ thụ lý giải quyết tranh chấp về đất đai nếu tranh chấp đó đã được hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, đây là thủ tục bắt buộc trước khi Tòa án thụ lý vụ án. Nếu Ủy ban nhân dân cấp xã đã hòa giải nhưng không thành, hoặc không hòa giải được do một bên cố tình không đến, không phối hợp giải quyết cũng được coi là đã qua hòa giải. Vì vậy, khi nộp đơn khởi kiện, người khởi kiện phải gửi kèm tài liệu chứng minh vụ việc tranh chấp đã qua hòa giải ở cơ sở (biên bản hòa giải không thành hoặc biên bản không hòa giải được). Nếu không có các tài liệu này thì được coi là chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 BLTTDS năm 2015. Bên cạnh đó, cũng cần đối với vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; vụ án tranh chấp chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thì không phải qua thủ tục hòa giải ở cơ sở theo Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Thứ hai, về thẩm quyền giải quyết:

Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai được quy định tại Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Theo đó, tranh chấp đất đai mà

đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật đất đai năm 2013 và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết. Trường hợp không có giấy chứng nhận hoặc một trong số các giấy tờ theo Điều 100 của Luật đất đai năm 2013, đương sự chỉ có quyền lựa chọn một trong hai hình thức giải quyết tranh chấp: Nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Thứ ba, xác định và đưa đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng:

Vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất thường liên quan đến nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức. Vì vậy, khi nghiên cứu hồ sơ, Kiểm tra viên, KSV cần đặc biệt lưu ý đến việc xác định và đưa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng. Việc xác định cần căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện; lời khai, lời trình bày của các đương sự; biên bản lấy lời khai; kết quả xác minh của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, tại phiên tòa, KSV cũng cần hỏi các đương sự để kiểm tra, xác minh xem Tòa án đã đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng hay chưa. Trường hợp có căn cứ xác định Tòa án chưa đưa đầy đủ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng hoặc có đưa vào nhưng thủ tục không bảo đảm (chẳng hạn như sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử mới bổ sung người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng nhưng không có thông báo bổ sung người tham gia tố tụng; chưa có lời khai, lời trình

bày của họ...) thì KSV cần yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa để khắc phục vi phạm, bảo đảm việc giải quyết vụ án có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục.

Thứ tư, về thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật:

Kiểm tra viên, KSV cần nghiên cứu kỹ hồ sơ để đánh giá xem việc thu thập chứng cứ của Tòa án có đầy đủ, khách quan và đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định không, cụ thể:

- Đối với vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất: Cần chú ý đến các chứng cứ xác định nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp; giấy tờ về quyền sử dụng đất mà các đương sự cung cấp cho Tòa án (giấy tờ về giao đất, mua bán, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất; bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định quyền sử dụng đất...); các tài liệu về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất (như biên lai nộp thuế; tờ khai, đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền...); hồ sơ quản lý đất đai của chính quyền địa phương (như sổ mục kê, sổ địa chính, bản đồ về đất, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... qua các thời kỳ); các tài liệu, chứng cứ khác (như lời khai, lời trình bày, xác nhận của những người biết về sự việc...).

- Đối với các tranh chấp về hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất; tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; tranh chấp về hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; tranh chấp về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; tranh chấp về hợp đồng góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất..., thì khi nghiên cứu hồ sơ cần lưu ý: Các điều kiện về chủ thể giao kết hợp đồng

chuyển nhượng quyền sử dụng đất (có đầy đủ về năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự hay không); về đối tượng của hợp đồng; điều kiện chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, tặng cho (đất có giấy chứng nhận hay không, có tranh chấp hay không, quyền sử dụng đất có bị kê biên để đảm bảo thi hành án hay không, thời hạn sử dụng đất...); nội dung, hình thức hợp đồng; trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện hợp đồng.

- Đối với tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất: Khi nghiên cứu hồ sơ vụ án về thừa kế, KSV cần kiểm tra, xem xét kỹ các tài liệu thể hiện thời điểm mở thừa kế (ngày, tháng, năm người để lại di sản chết), thời hiệu thừa kế; di sản thừa kế gồm tài sản gì, ai đang quản lý, sử dụng; thực trạng của từng loại tài sản; nghĩa vụ của người để lại di sản; công sức duy trì, bảo quản di sản; nếu một bên có sửa chữa, coi nói thì giá trị phần sửa chữa, coi nói, làm thêm là bao nhiêu. Ngoài ra, nếu bên quản lý, sử dụng di sản đã bán một phần di sản mà các thừa kế vẫn yêu cầu hủy hợp đồng, yêu cầu chia phần di sản đã bán thì KSV phải nghiên cứu các tài liệu thể hiện việc mua bán, đối tượng mua bán, giá trị phần đã bán... Nếu nghiên cứu hồ sơ thấy các vấn đề trên chưa rõ phải có hướng thu thập thêm tài liệu, chứng cứ.

Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án thừa kế, KSV cần xác định những ai trong diện thừa kế theo pháp luật, ai bị truất quyền thừa kế, từ chối hưởng thừa kế, thừa kế thế vị, yêu cầu của các thừa kế, ai yêu cầu hưởng bằng hiện vật, ai yêu cầu hưởng giá trị và yêu cầu cụ thể bao nhiêu, hoàn cảnh mỗi bên thế nào, hiện vật đó có chia được không... Nếu vụ án tranh chấp di sản thừa kế theo di chúc, KSV cần làm rõ các đồng thừa

kế có thừa nhận di chúc không. Nếu có người thừa kế không công nhận di chúc thì phải tìm hiểu kỹ nội dung, hình thức di chúc có đúng quy định pháp luật ở thời điểm lập di chúc hay không để từ đó xác định tính hợp pháp của di chúc...

- Đối với tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất: Khi nghiên cứu hồ sơ, KSV phải làm rõ diện tích đất tranh chấp có phải là tài sản chung của vợ chồng hay không, nguồn gốc diện tích đất hình thành từ đâu, công sức đóng góp tạo lập nên, quyền sử dụng đất có liên quan đến bố mẹ bên vợ hay bên chồng hay không. Bên cạnh đó, KSV cũng cần nghiên cứu yêu cầu, nguyện vọng mỗi bên về nhà ở, đất ở; xem xét nhà ở, đất ở có chia được hiện vật cho mỗi bên không. Nếu chia được thì yêu cầu của mỗi bên về việc phân chia cụ thể như thế nào, nếu nhà đất không thể chia cho hai bên cùng sử dụng thì xem xét ai có nhu cầu cấp thiết hơn để có quan điểm phù hợp với thực tế tài sản hiện có của vợ chồng.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu hồ sơ, KSV cần đưa ra những nhận định, đánh giá và đề xuất quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; đề xuất quan điểm về đường lối giải quyết đối với từng vấn đề các đương sự có yêu cầu Tòa án giải quyết (bao gồm cả yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; yêu cầu phản tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Khi nhận định, đánh giá về các vấn đề đương sự yêu cầu, cần bảo đảm tính khách quan, toàn diện và phải viện dẫn các điều luật cụ thể của luật

nội dung (như Bộ luật Dân sự, Luật đất đai, Luật nhà ở, Pháp lệnh thừa kế, Luật hôn nhân và gia đình... và các văn bản hướng dẫn liên quan) để chứng minh cho nhận định, đề xuất của mình.

Khi áp dụng pháp luật về nội dung để giải quyết vụ án, KSV cần đặc biệt lưu ý các văn bản pháp luật tại thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các đương sự về quyền sử dụng đất. Thực tế một số vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, thời điểm phát sinh tranh chấp từ những năm 1980, 1990, nhưng Tòa án vẫn áp dụng Luật đất đai năm 2003, năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành 02 văn bản luật trên, dẫn đến việc giải quyết không có căn cứ, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về xây dựng bài phát biểu của Kiểm sát viên trong vụ án tranh chấp đất đai tại phiên tòa sơ thẩm

Bài phát biểu của KSV tại phiên tòa sơ thẩm về tranh chấp đất đai cần đảm bảo các nội dung sau:

2.1. Về kiểm sát việc chấp hành pháp luật tố tụng

Yêu cầu KSV phải đánh giá được toàn bộ quá trình chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm, nhận xét về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa sơ thẩm, theo quy định của BLTTDS năm 2015. Nếu phát hiện vi phạm, KSV thực hiện các quyền yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm. Kết thúc phần nhận xét về việc chấp hành pháp luật, KSV phải nêu rõ được việc thu thập chứng cứ vụ án của Thẩm phán có đúng, có đủ không để làm căn cứ giải quyết vụ án. Từ

đó, KSV mới có cơ sở phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án.

2.2. Về việc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án

Yêu cầu đối với nội dung này là KSV phải nắm chắc hồ sơ, chứng cứ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, lập luận chặt chẽ, nội dung phải thống nhất với việc phát biểu tại phần chấp hành pháp luật tố tụng. Phần phát biểu về nội dung phải ngắn gọn, tập trung vào những vấn đề chính cần phải giải quyết theo yêu cầu của đương sự, tránh dài dòng, lan man và trùng lặp. Việc đề xuất giải quyết vụ án phải có căn cứ, đúng pháp luật, đủ sức thuyết phục Hội đồng xét xử và những người tham dự phiên tòa.

Phần nội dung phải trình bày được tóm tắt vụ án, trong đó nêu ngắn gọn nhưng đầy đủ những vấn đề như: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vấn đề gì; quan hệ pháp luật từ đó phát sinh tranh chấp là gì; tính chất và nội dung tranh chấp như thế nào; ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tình tiết khác liên quan đến tranh chấp. Bị đơn có yêu cầu phản tố hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập hay không; quá trình giải quyết, đương sự có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập không; yêu cầu của các bên đương sự có tuân theo quy định của pháp luật không. Xác định căn cứ để giải quyết tranh chấp là các bên xuất trình được những tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình hoặc bác bỏ yêu cầu của các bên; xác định tính có căn cứ và hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do các đương sự cung cấp, do Thẩm phán thu thập; đánh giá tính đầy đủ của chứng cứ... Việc xem xét, đánh giá chứng cứ

không chỉ dựa trên các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án mà còn căn cứ vào lời khai của các đương sự, ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, trình bày của người tham gia tố tụng khác và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên cần phân tích, nhận định chính xác, đầy đủ diễn biến phiên tòa để củng cố hoặc điều chỉnh kịp thời quan điểm giải quyết vụ án ngay tại phiên tòa. Chỉ khi nào làm rõ được những vấn đề cơ bản nêu trên, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có liên quan của vụ án, xem xét thỏa đáng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên thì mới bảo đảm đưa ra quan điểm giải quyết vụ án phù hợp.

Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, KSV phải đánh giá, lập luận chặt chẽ, thống nhất, đưa ra quan điểm cụ thể: Có hay không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có); áp dụng quy định nào của pháp luật nội dung để giải quyết vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử về hướng giải quyết vụ án.

2.3. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm ở giai đoạn tố tụng

Đối với những trường hợp Tòa án, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quy định về thủ tục tố tụng thì KSV cần ghi nhận trong bài phát biểu. Với những trường hợp có vi phạm thủ tục tố tụng thì KSV cần tổng hợp những vi phạm này, nếu xét thấy là vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của các đương sự thì sau khi xét xử, KSV phải báo cáo đề xuất kháng nghị phúc thẩm; trường hợp xác định có vi phạm nhưng không ảnh hưởng nhiều đến các đương sự thì xem xét

tổng hợp kiến nghị chung.

Quá trình nghiên cứu hồ sơ, KSV có quyền yêu cầu Tòa án bổ sung, thu thập chứng cứ, nếu Tòa án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì KSV đưa những tồn tại này vào nội dung bài phát biểu. Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án, nếu phát hiện các vi phạm của Tòa về thủ tục tố tụng thì cần thực hiện quyền yêu cầu của mình. Nếu Tòa không chấp nhận yêu cầu của Viện kiểm sát thì xem xét để ban hành kháng nghị hoặc kiến nghị, tránh trường hợp chưa thực hiện quyền yêu cầu, nhưng sau đó lại thực hiện quyền kháng nghị gây ảnh hưởng đến quan hệ phối hợp giữa hai ngành.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ và bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về tranh chấp đất đai

Thứ nhất, Viện kiểm sát cần phối hợp tốt với Tòa án cùng cấp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm về tranh chấp quyền sử dụng đất; sau phiên tòa phải tổ chức họp để nhận xét, đánh giá những ưu điểm, thiếu sót của KSV, Thẩm phán; cải tiến nội dung cuộc họp nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm KSV trước, trong và sau phiên tòa; nhận xét đường lối giải quyết vụ án, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, kỹ năng phát hiện vi phạm của KSV...

Thứ hai, Viện kiểm sát cấp huyện và phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát cấp tỉnh cần tăng cường trao đổi nghiệp vụ đối với những vụ án phức tạp. Nếu có vướng mắc thì Viện kiểm sát cấp huyện nên trao đổi, thỉnh thị phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát cấp tỉnh trước khi xét xử để có hướng giải quyết đúng quy định của pháp luật. Kiểm sát viên

Viện kiểm sát cấp tỉnh được phân công theo dõi địa bàn cần phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời trả lời những khó khăn, vướng mắc và hướng dẫn nghiệp vụ cho KSV Viện kiểm sát cấp huyện. Quá trình kiểm sát hồ sơ xét xử phúc thẩm, KSV Viện kiểm sát cấp tỉnh cần chú ý kiểm tra bài phát biểu của KSV cấp sơ thẩm, từ đó có thông báo, trao đổi rút kinh nghiệm kịp thời đối với các bài phát biểu không đạt yêu cầu.

Thứ ba, KSV cần nghiên cứu các văn bản thông báo rút kinh nghiệm của Viện kiểm sát cấp trên; vận dụng việc tổng hợp, báo cáo án bằng biểu đồ tư duy.

Thứ tư, KSV cần nghiên cứu kỹ, theo sát từng tiến trình tố tụng của Tòa án. Theo đó, KSV phải đọc hết toàn bộ hồ sơ vụ án, không bỏ qua bất kỳ giai đoạn tố tụng nào kể từ khi Tòa án nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử, những thay đổi trong quá trình tố tụng để đối chiếu với các quy định của pháp luật. Nếu Tòa án vi phạm thì kịp thời yêu cầu bổ sung, khắc phục. Khi nghiên cứu hồ sơ, KSV phải trích cứ đầy đủ quá trình tố tụng, kiểm sát chặt chẽ, xuyên suốt được toàn bộ nội dung vụ án, thể hiện trung thực nội dung lời khai của đương sự và các tài liệu khác. Khi trích hồ sơ, KSV cần xác định đó là tài liệu gốc, bản sao công chứng hay tài liệu phô tô để làm cơ sở xác định giá trị pháp lý của tài liệu đó. Khi nghiên cứu hồ sơ, ngoài việc phải nắm chắc những vấn đề về tố tụng, KSV phải nắm chắc nội dung vụ án, phân tích, tổng hợp chứng cứ, áp dụng các văn bản pháp luật chính xác. Ngoài ra, KSV còn phải đánh giá tính chất của vụ án để dự kiến trước các tình huống có thể phát sinh tại phiên tòa và đường lối xử lý; chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu cần thiết sử dụng

trong quá trình tác nghiệp tại phiên tòa, nhất là BLTTDS năm 2015, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm luôn giữ được sự chủ động trong xử lý các tình huống tại phiên tòa.

Thứ năm, tại phiên tòa, KSV phải tập trung lắng nghe toàn bộ nội dung hỏi và trả lời, diễn biến của phiên tòa để ghi chép đầy đủ vào bút ký phiên tòa; đối chiếu so sánh những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và thực tế diễn biến tại phiên tòa để đánh giá diễn biến tại phiên tòa có thay đổi nội dung vụ án hay không. Chủ động xử lý những tình huống mới phát sinh để đưa ra quan điểm cho phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật. Bổ

sung những tình huống phát sinh tại phiên tòa vào trong dự thảo bài phát biểu, bảo đảm bài phát biểu của KSV tại phiên tòa dân sự sơ thẩm là một văn bản pháp lý thể hiện quan điểm toàn diện, đầy đủ của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

Thứ sáu, sau khi kết thúc phiên tòa, KSV phải hoàn chỉnh bài phát biểu đã dự thảo cho phù hợp với diễn biến tại phiên tòa, gửi cho Tòa án để lưu hồ sơ vụ án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của BLTTDS. Bên cạnh đó, KSV phải báo cáo kết quả xét xử cho lãnh đạo Viện để có biện pháp xử lý tiếp theo. □

BẬT CẬP VỀ ...

(Tiếp theo trang 38)

và cho thi hành ở Việt Nam) thì Tòa án Việt Nam vẫn thụ lý giải quyết nếu Tòa án có căn cứ để cho rằng bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài sẽ không thể được công nhận ở Việt Nam.

Tóm lại, từ các phân tích trên cho thấy mặc dù pháp luật Việt Nam đã có những quy định mới khắc phục phần nào bất cập trong việc xác định về thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài của Tòa án và giải quyết xung đột về thẩm quyền xét xử, tuy nhiên, các quy định này vẫn còn những điểm hạn chế cần sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. □

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
2. Đạo luật về thỏa thuận lựa chọn Tòa án của Singapore (Choice of Court Agreements Act 2016 No. 14 of 2016), <https://sso.agc.gov.sg/Acts-Supp/14-2016/Published/20160608?DocDate=20160608#legis>, truy cập ngày 15/3/2019.
3. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật trọng tài thương mại.
4. Mai Thu Thủy (2012), *Xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Tòa án theo pháp luật một số quốc gia trên thế giới*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học quốc gia Hà Nội.
5. Emil Petrossian (2007), Development in the law: Transnational litigation: II. In Pursuit of the perfect forum: Transnation forum shopping in the United States and England, Copyright (c) 2007 Loyola Law School of Loyola Marymount University Loyola of Los Angeles Law Review.
6. Trần Anh Tuấn (2017), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb. Tư pháp.